

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:135/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, chia tài sản” giữa chị Anh và anh Thái”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10,11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, chia tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Lan A, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: 101 đường Đ, phường B, thành phố M, tỉnh T.

Chỗ ở: Số 3 đường T, phường C, thành phố M, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Anh Võ Trọng K - Trưởng Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng Kỳ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 20 đường N, phường M1, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Hà Quốc T, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: 101 đường Đ, phường B, thành phố M, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển V (Tên Công ty viết tắt: BIDV).

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện cho BIDV: Ông Nguyễn Văn Trừ – Giám đốc BIDV Chi nhánh Mỹ Tho (Vắng mặt).

Địa chỉ: 34-36 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
(Theo giấy Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn ly hôn đề ngày 03 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Cao Thị Lan A thống nhất lời trình bày của anh Võ Trọng Kỳ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị về quan hệ hôn nhân, chia tài sản và nợ chung như sau:* Chị A và anh Thái cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang. Thời gian đầu chị A và anh Thái sống với nhau hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến vì cha của con trai chị A có ý định rước con của chị A đi định cư tại Mỹ. Do đó chị A và chồng cũ liên lạc trao đổi làm anh Thái không hài lòng. Chị A nhiều lần giải thích cho anh Thái hiểu, nhưng anh Thái không tin và có lời lẽ, cử chỉ không tôn trọng chị A. Đến giữa tháng 8/2019 anh Thái xúc phạm chị A nên chị A về nhà mẹ ruột ở. Sau đó anh Thái đến làm hòa, chị A hàn gắn tình cảm với anh Thái. Tuy nhiên tính anh Thái không thay đổi nên chị A sống ly thân với anh Thái cuối năm 2019. Nay chị A không còn tình cảm vợ chồng với anh Thái, mâu thuẫn giữa chị A và anh Thái đã trầm trọng không thể duy trì cuộc sống chung nên chị A yêu cầu ly hôn với anh Thái. Chị A và anh Thái không có con chung.

Về tài sản chung gồm: 01 (Một) xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng, loại Avante, biển số 63A-057.47 do chị A đứng tên. Thửa đất 505, tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền với đất nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số vào sổ cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017 cho chị A và anh Thái. Bản chính (gốc) giấy tờ liên quan đến tài sản trên do anh Thái giữ.

Theo đơn kiện chị A ước tính giá trị xe ô tô biển số 63A-057.47 là 100.000.000 đồng, Thửa đất 505 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở số 101 Đồng Đa là 1.000.000.000 đồng. Nhưng tại phiên hòa giải ngày 26/11/2020, 11/02/2022 và tại phiên tòa chị A đưa ra giá xe ô tô biển số 63A-057.47 là 300.000.000 đồng; Thửa đất 505 và nhà ở số 101 Đồng Đa là 3.306.736.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá số 211401661/TGG ngày 23/11/2021. Chị A yêu cầu chia đôi tài sản, chị A hay anh Thái nhận tài sản có nghĩa vụ trả ½ giá trị xe ô tô biển số 63A-057.47 là 150.000.000 đồng và 1.653.368.000 đồng đôi với nhà đất trên. Anh Thái không đồng ý, anh đưa ra giá 2.000.000.000 đồng và sử dụng, sở hữu trả ½ giá trị cho chị A vì hiện anh đang sử dụng tài sản. Nếu chị A không chịu thì đợi anh Thái bán được nhà đất mới chia, anh dự kiến bán với giá 4.000.000 đồng. Anh Thái đồng ý giao nhà đất trên cho chị A nếu chị hoàn ½ giá trị cho anh là 2.000.000.000 đồng do sau này anh không có nhu cầu sử dụng nhưng chị A không đồng ý. Vì chị A cho rằng giá nhà đất 4.000.000.000 đồng là

anh Thái tự định, không có căn cứ. Chị A đồng ý sử dụng, sở hữu đất và nhà ở 101 Đồng Đa, chỉ trả cho anh Thái $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản theo chứng thư. Về nợ chung: Khoản vay của chị Lan A tại BIDV theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và đến năm 2017 dư nợ chung 300.000.000 đồng. Tiền vay chị A chuyển trả tiền mua đất và nhà ở 101 Đồng Đa có sao kê tài khoản thanh toán. Hàng năm chị A dùng tiền cá nhân, mượn người thân tất toán khoản vay nhiều năm và vay mới. Nay chị A và anh Thái chia tài sản là nhà đất nói trên nên chị A yêu cầu anh Thái có nghĩa vụ trả $\frac{1}{2}$ là số tiền vay là 150.000.000 đồng cho BIDV, tiền lãi phát sinh chị Lan A không yêu cầu. Về chi phí tố tụng, chị A yêu cầu anh Thái chịu $\frac{1}{2}$ số tiền 12.500.000 đồng.

**Tại phiên hòa giải ngày 26/11/2020, 11/02/2022 và trong quá trình xét xử bị đơn Hà Quốc Thái trình bày:* Anh Thái thống nhất về thời điểm anh và chị A xác lập hôn nhân có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang năm 2017, không có con chung. Trước đây anh Thái không đồng ý ly hôn với chị A vì anh không có lỗi, còn tình cảm với chị A. Nhưng tại phiên tòa anh Thái thuận tình ly hôn với chị A, thống tài sản trên là tài sản chung và đồng ý chia đôi. Anh Thái đang giữ bản gốc giấy tờ liên quan đến tài sản. Hiện anh đang quản lý, sử dụng xe ô tô biển số 63A-057.47 và nhà đất 101 Đồng Đa nên anh sở hữu xe, trả cho chị A $\frac{1}{2}$ giá trị 150.000.000 đồng.

Riêng thửa đất 505 và nhà ở 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang theo thẩm định giá theo giá của nhà nước có giá trị ngoài 1.000.000.000 đồng nên anh Thái xác định giá thị trường của tài sản gấp đôi là 2.000.000.000 đồng. Do đó anh Thái không đồng ý giá trị tài sản theo chứng thư vì chưa chính xác, giá trị tài sản mỗi năm mỗi khác. Anh Thái đang kinh doanh tại nhà đất trên nên sử dụng, sở hữu tài sản, hoàn cho chị A $\frac{1}{2}$ giá trị là 1.000.000.000 đồng. Nếu chị A không chịu thì đợi anh Thái bán được tài sản mới chia, anh dự kiến bán tài sản giá 4.000.000.000 đồng. Tuy nhiên anh cũng đồng ý giao đất và nhà ở 101 Đồng Đa cho chị A sử dụng, sở hữu nếu chị A hoàn cho anh $\frac{1}{2}$ giá trị là 2.000.000.000 đồng vì hiện tại anh Thái có nhu cầu sử dụng, còn sau thì không. Anh Thái không đồng ý chịu $\frac{1}{2}$ số tiền chi phí tố tụng vì người nào khởi kiện thì phải chịu.

Về khoản vay của chị A tại BIDV, chị A cho rằng dư nợ chung là 300.000.000 đồng là không đúng. Vì khoản vay này anh Thái không biết, không có ký tên khi chị A vay tiền. Tiền mua nhà đất nói trên là nguồn tiền chung của cả hai. Việc chị A trình bày dùng tiền cá nhân hay vay mượn của người khác để tất toán khoản vay nhiều năm, hiện còn nợ BIDV là khoản vay cá nhân nên anh Thái không đồng ý có nghĩa vụ trả cho BIDV $\frac{1}{2}$ số tiền mà chị A nêu là 150.000.000 đồng.

* Ông Nguyễn Văn Trừ – Giám đốc BIDV Chi nhánh Mỹ Tho là người đại diện của BIDV vắng mặt. Nhưng tại Văn bản số 848, 902 và 79 ngày 25/11, 14/12/2020 và 14/02/2022, BIDV có ý kiến như sau: Hiện khách hàng Cao Thị Lan A đang còn công tác và thực hiện trả nợ vay bình thường, chưa vi phạm Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi đối với BIDV nên BIDV không thực hiện khởi

kiện khách hàng. Vì vậy BIDV xin vắng mặt, không tham gia việc giải quyết vụ án giữa chị A và anh Hà Quốc Thái.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 khoản 1 Điều 227, 228, 273; 1 Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 227, 228, 273; khoản 4 Điều 147, 150, 156, 163, 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, 55, 33, 59, 62, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213 Bộ luật Dân sự. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu chị A. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh Thái. Chị A và anh Thái trình bày không có con chung, không đặt ra xem xét. Về chia tài sản:

Anh Hà Quốc Thái sở hữu xe ô tô biển số đăng ký 63A-057.47 tên chủ xe Cao Thị Lan A. Anh Thái thanh toán cho chị A 150.000.000 đồng.

Chị A sử dụng thửa đất 505, tờ bản đồ số 07 và sở hữu nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang. Chị A thanh toán ½ giá trị tài sản cho anh Thái 1.653.368.000 đồng. Anh Thái giao cho chị A đất và nhà ở nêu trên và bản chính (bản gốc) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Sổ vào sổ cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017. Về chi phí tố tụng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về Khoản vay của chị A tại BIDV là có cơ sở nợ chung của chị A và anh Thái, nhưng BIDV không khởi kiện, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Cao Thị Lan A tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn với anh Hà Quốc Thái thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Trừ là người đại diện cho BIDV có ý kiến xin vắng tại Công văn Số: 79/CV-BIDV.MT ngày 14/02/2022. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Thái tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Chị A và anh Thái sống với nhau hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, dẫn đến bất hòa nên chị Lan A và anh Thái sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa chị A xác định không còn thương yêu anh Thái và khoảng thời sống ly thân cả hai chị A và anh Thái vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Cho thấy sự quan tâm, chăm sóc của chị A và anh Thái dành cho nhau không còn, không thể duy

trì cuộc sống chung. Do đó chị Lan A yêu cầu ly hôn anh Thái là có cơ sở và anh Thái thống nhất thuận tình ly hôn với chị A nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị A và anh Thái trình bày không có con chung, không đặt ra xem xét.

[5] Về yêu cầu chia tài sản của chị Cao Thị Lan A.

Chị A và anh Thái thống nhất tài sản chung gồm: 01 (Một) xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng, loại Avante, biển số 63A-057.47 cấp cho chị A đứng tên. Thửa đất 505, tờ bản đồ số 07 và nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017 cho chị A và anh Thái. Anh Thái đang quản lý sử dụng tài sản trên và giữ Bản chính (gốc) giấy tờ liên quan đến tài sản.

Chị A, anh Thái tự thỏa thuận về việc xác định giá trị xe ô tô biển số đăng ký 63A-057.47 là 300.000.000 đồng và thống nhất anh Thái sở hữu xe. Anh Thái thanh toán cho chị A số tiền 150.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với thửa đất 505 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang. Chị Lan A xác định giá trị tài sản 3.306.736.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá Số: 211401661/TGG ngày 23/11/2021 của Công ty cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn. Chị A đồng ý anh Thái sử dụng, sở hữu tài sản này, anh Thái trả cho chị $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 1.653.368.000 đồng. Anh Thái thống nhất sử dụng, sở hữu tài sản do đang kinh doanh tại đây. Nhưng anh Thái không đồng ý giá trị tài sản theo Chứng thư Số: 211401661/TGG vì chưa chính xác, giá tài sản mỗi năm mỗi khác và anh đưa ra giá trị tài sản gấp đôi giá trị tài sản do Tòa án thành lập Hội đồng định giá ngày 12/01/2021 là 2.000.000.000 đồng và chị A đồng ý thì anh trả cho chị A 1.000.000.000 đồng. Nếu chị A không chịu thì đợi anh bán được tài sản mới chia, anh dự kiến bán tài sản giá 4.000.000 đồng và cũng đồng ý giao đất và nhà ở trên cho chị Anh sử dụng, sở hữu nếu chị A hoàn cho anh $\frac{1}{2}$ giá trị là 2.000.000.000 đồng vì hiện nay anh có nhu cầu sử dụng, còn sau thì không. Nhưng chị A không đồng ý với giá 4.000.000.000 đồng anh Thái đưa ra vì không có căn cứ. Chị A đồng ý nhận đất và nhà ở trên để sử dụng, sở hữu do anh Thái không có nhu cầu sử dụng tài sản, nhưng giá trị chị Anh thanh toán cho anh Thái $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản theo chứng thư.

Căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự; Biên bản xem xét thẩm định, định giá tài sản ngày 12/01/2021 và Chứng thư thẩm định giá Số: 211401661/TGG. Nhận thấy, Giá trị tài sản thửa đất 505 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang do Tòa án thành lập Hội đồng định giá ngày 12/01/2021 theo giá nhà nước xác định giá trị tài sản là 1.041.527 đồng. Nhưng giá trị tài sản này chưa bao gồm các hạng mục như: cổng, tường rào; sân trước và sau; ốp tường; 01 (một) phần trần và giá trị tài sản theo giá nhà nước tài sản là 1.041.527 đồng là thấp so với thời điểm anh Thái, chị A nhận chuyển nhượng tài sản trên vào năm 2017 đã là 1.600.000.000 đồng

và thấp so với giá trị tài sản anh Thái đưa ra tại phiên tòa là 2.000.000.000 đồng nên không phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm định giá.

Căn cứ việc xác định giá tài sản 3.306.736.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá Số: 211401661/TGG ngày 23/11/2021 của Công ty cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn (tên công ty viết tắt: SAGONAP JSC) là của tổ chức có tư cách pháp nhân, có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật về thẩm định giá nên đảm bảo về mặt pháp lý. Mặt khác khi chị A có yêu cầu SAGONAP JSC tiến hành thẩm định giá tài sản, Tòa án cũng đã thông báo bằng văn bản cho anh Thái biết, anh Thái không có ý kiến. Khi có kết quả thẩm định giá, tuy anh Thái không thống nhất về giá tài sản theo Chứng thư Số: 211401661/TGG nhưng anh cũng không yêu cầu định giá lại tài sản. Do đó kết quả thẩm định giá thửa đất 505 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang của SAGONAP JSC là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, việc anh Thái cho rằng giá trị tài sản theo Chứng thư Số: 211401661/TGG chưa chính xác, việc anh tự định và đưa ra giá trị tài sản trên là 02 (hai) hay 4.000.000.000 đồng là không có căn cứ vì trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Thái không cung cấp được tài liệu để chứng minh SAGONAP JSC tiến hành thẩm định giá tài sản trên là không đảm bảo nguyên tắc định giá, thiếu trung thực, khách quan. Cho nên chị A xác định giá trị tài sản theo Chứng thư Số: 211401661/TGG là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận giá trị thửa đất 505 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang là 3.306.736.000 đồng.

Về tài sản trên, hiện anh Thái đang quản lý sử dụng để phục vụ cho kinh doanh. Nhưng anh Thái đồng ý giao tài sản cho chị A vì sau này anh không có nhu cầu và chị A cũng thống nhất và thanh toán cho anh Thái $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản. Do đó chia cho chị A quyền sử dụng thửa đất 505 và sở hữu tài sản gắn liền với đất nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Sổ vào sổ cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất Hà Quốc Thái, Cao Thị Lan A. Chị A có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản theo Chứng thư Số: 211401661/TGG cho anh Thái 1.653.368.000 đồng. Anh Thái giao tài sản và bản chính (bản gốc) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Sổ vào sổ cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017 cho chị A.

[6] Về nợ chung: Chị A yêu cầu anh Thái có nghĩa vụ trả $\frac{1}{2}$ khoản vay của BIDV là 150.000.000 đồng. Vì tiền vay chị A sử dụng để trả tiền mua nhà đất nêu trên. Nhưng anh Thái cho rằng anh Thái không biết, không có ký tên khoản vay này nên không là anh không phải nợ chung của anh và chị A.

Nhận thấy, để có cơ sở giải quyết yêu cầu của chị A, Tòa án gửi cho BIDV Thông báo v/v thụ lý vụ án số: 725/TB-TLVA ngày 26/10/2020 và Công Văn số 550/CV-TA ngày 09/12/2020 có nội dung Thông báo cho BIDV biết yêu cầu

của chị A đối với anh Thái như trên và đề nghị BIDV thực hiện việc khởi kiện đối với đương sự nếu có yêu cầu giải quyết khoản vay của chị A tại BIDV trong vụ án này. Tuy nhiên nội dung Văn bản số 848, 902 và 79 ngày 25/11, 14/12/2020 và 14/02/2022 của BIDV thì chị A đang còn công tác và thực hiện trả nợ vay bình thường, chưa vi phạm Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi đối với BIDV nên BIDV không thực hiện việc khởi kiện khách hàng. Vì vậy yêu cầu của chị A đối với anh Thái về khoản vay của BIDV không được đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng, chịu chi phí tố tụng.

Nhận thấy, chị A yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản phải nộp tiền tạm ứng để tiến hành việc xem xét thẩm định, định giá tài sản theo quy định tại Điều 156, 163 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nghĩa vụ chịu chi phí này được quy định tại khoản 2 Điều 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự là mỗi người được chia tài sản phải một chịu chi phí định giá tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản được chia. Đối chiếu quy định, các bên đương sự được chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nên mỗi đương sự phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá theo Bảng kế hoạch, quyết toán của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang và Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 2101654/HĐ-TĐG/TGG ngày 29/4/2021 là 12.500.000 đồng. Do đó chị A và anh Thái, mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng là 6.250.000 đồng. Vì vậy yêu cầu của chị Lan A về việc xét nghĩa vụ anh Thái phải nộp $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng là phù hợp với quy định trên nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 1.803.368 đồng, mức án phí tính {(Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng) mức thu 36.000.000 đồng + 3% (của phần giá trị tài sản vượt 800.000.000 đồng là 1.003.368.000) làm tròn 30.101.000 đồng} là 66.101.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 15.300.000 đồng, còn phải nộp 50.801.000 đồng. Anh Hà Quốc Thái phải chịu tiền án phí có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản được chia 1.803.368.000 đồng là 66.101.000 đồng.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Cao Thị Lan A phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử như phân tích trên nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 227, 228, 273; khoản 4 Điều 147, 150, 156, 163, 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 55, 33, 59, 62, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 213 Bộ luật Dân sự;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Lan A.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Lan A và anh Hà Quốc Thái.

2. Về nuôi con chung: Chị A và anh Thái trình bày không có con chung, không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản:

3.1 Công nhận sự thỏa thuận của chị Cao Thị Lan A và anh Hà Quốc Thái về chia tài sản 01 (Một) xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng, loại Avante, biển số đăng ký 63A-057.47.

Anh Hà Quốc Thái được quyền sở hữu xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng, loại Avante, biển số đăng ký 63A-057.47 tên chủ xe Cao Thị Lan A. Anh Thái có nghĩa vụ thanh toán cho chị Cao Thị Lan A số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

3.2 Chia cho chị Cao Thị Lan A được quyền sử dụng thửa đất 505, tờ bản đồ số 07 có diện tích 62m² và được sở hữu tài sản gắn liền với đất nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Sổ vào sổ cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất Hà Quốc Thái, Cao Thị Lan A.

Chị Cao Thị Lan A có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị tài sản cho anh Hà Quốc Thái với số tiền 1.653.368.000 (Một tỷ sáu trăm năm mươi ba triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

3.3 Anh Hà Quốc Thái được giữ bản chính (bản gốc) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số: 011486, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ Số: 5106438. Anh Thái Giao cho chị Cao Thị Lan A thửa đất 505 và tài sản gắn liền với đất nhà ở số 101 Đồng Đa, phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang và bản chính (bản gốc) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Sổ vào sổ cấp GCN: CS05623 ngày 13/10/2017.

3.4. Về chi phí tố tụng:

Chị Cao Thị Lan A và anh Hà Quốc Thái, mỗi đương sự phải chịu chi phí tố tụng là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị Cao Thị Lan A được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo Bảng quyết toán của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang và Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 2101654/HĐ-TĐG/TGG ngày 29/4/2021.

Anh Hà Quốc Thái hoàn trả cho chị Cao Thị Lan A tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3.5. Chị Cao Thị Lan A, anh Hà Quốc Thái được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản nêu

trên theo quy định của pháp luật khi chị A và anh Thái thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền cho nhau như trên.

Chị Cao Thị Lan A, anh Hà Quốc Thái thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền, giao tài sản và giấy tờ liên quan đến tài sản trên cho nhau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về nợ chung: Khoản vay của chị Cao Thị Lan A tại BIDV, BIDV không khởi kiện độc lập đối với chị A và anh Hà Quốc Thái, không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Cao Thị Lan phải chịu tiền án phí HNST sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí DDST chia tài sản chung là 66.101.000 (Sáu mươi sáu triệu một trăm lẻ một nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 15.300.000 (Mười lăm triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 02293, 02294 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị A còn phải nộp 50.801.000 (Năm mươi triệu tám trăm lẻ một nghìn) đồng. Anh Hà Quốc Thái phải chịu tiền án phí DSST chia tài sản chung là 66.101.000 (Sáu mươi sáu triệu một trăm lẻ một nghìn) đồng.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND Phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Vân Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Hoàng Yến

\

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Yến

